

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ YÊN**

Số 2221 /QĐ-UBND

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Phú Yên, ngày 20 tháng 9 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Phú Yên

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ YÊN

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng hướng dẫn thực hiện một số Điều của Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ về quản lý dự án đầu tư xây dựng công trình;

Căn cứ Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 01/06/2016 của UBND tỉnh Phú Yên về việc thành lập Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Phú Yên;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 504/TTr-SNV ngày 14/9/2016 và đề nghị của Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Phú Yên tại Tờ trình số 325/TTr-BDD&CN ngày 24/8/2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế tổ chức và hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Nội vụ, Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Phú Yên, Thủ trưởng các cơ quan có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Chí Hiến

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH PHÚ YÊN Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ
TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN ĐẦU TƯ
XÂY DỰNG CÁC CÔNG TRÌNH DÂN DỤNG
VÀ CÔNG NGHIỆP TỈNH PHÚ YÊN
(Ban hành kèm theo Quyết định số 2221/QĐ-UBND
ngày 20/9/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh)

Chương I
VỊ TRÍ PHÁP LÝ

Điều 1. Tên Ban Quản lý dự án

1. Tên giao dịch: Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Phú Yên (sau đây gọi tắt là Ban Quản lý dự án).
2. Trụ sở giao dịch chính: Số 04 Trần Cao Vân, phường 4, thành phố Tuy Hòa, tỉnh Phú Yên.
3. Ban Quản lý dự án được thành lập theo Quyết định số 1149/QĐ-UBND ngày 01/6/2016 của UBND tỉnh Phú Yên.
4. Người đại diện theo pháp luật: Giám đốc Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Phú Yên.

Điều 2. Vị trí pháp lý

1. Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Phú Yên là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND tỉnh Phú Yên, hoạt động theo cơ chế tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo quy định của Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ.
2. Ban Quản lý dự án có con dấu riêng, tài khoản riêng tại Kho bạc Nhà nước Phú Yên, Ngân hàng Thương mại để giao dịch theo đúng quy định của pháp luật.

Chương II
CHỨC NĂNG, NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Điều 3. Chức năng

Ban Quản lý dự án thực hiện các chức năng theo Quyết định thành lập Ban và theo hướng dẫn tại Khoản 2 Điều 7 của Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng gồm:

1. Làm Chủ đầu tư các dự án dân dụng và công nghiệp sử dụng vốn ngân sách, vốn nhà nước ngoài ngân sách do UBND tỉnh giao.

2. Nhận ủy thác quản lý dự án của các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án được ký kết.

3. Tiếp nhận và quản lý sử dụng vốn để đầu tư xây dựng theo quy định của pháp luật.

4. Tổ chức quản lý các dự án do mình làm chủ đầu tư và nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án cho các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu và có đủ điều kiện năng lực để thực hiện theo quy định của pháp luật.

5. Bàn giao công trình hoàn thành cho chủ đầu tư, chủ quản lý sử dụng công trình khi kết thúc xây dựng.

6. Thực hiện các chức năng khác do người quyết định thành lập Ban quản lý dự án giao.

Điều 4. Nhiệm vụ và quyền hạn

Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Phú Yên có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn trong công tác quản lý dự án theo quy định của pháp luật và hướng dẫn tại Điều 8 của Thông tư số 16/2016/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng, gồm:

1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chủ đầu tư

a) Lập kế hoạch dự án: Lập, trình phê duyệt kế hoạch thực hiện dự án hàng năm, trong đó phải xác định rõ các nguồn lực sử dụng, tiến độ thực hiện, thời hạn hoàn thành, mục tiêu chất lượng và tiêu chí đánh giá kết quả thực hiện;

b) Tổ chức thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư xây dựng: Thực hiện các thủ tục liên quan đến quy hoạch xây dựng, sử dụng đất đai, tài nguyên, hạ tầng kỹ thuật và bảo vệ cảnh quan, môi trường, phòng chống cháy nổ có liên quan đến xây dựng công trình; tổ chức lập dự án, trình thẩm định, phê duyệt dự án theo quy định; tiếp nhận, giải ngân vốn đầu tư và thực hiện các công việc chuẩn bị dự án khác;

c) Các nhiệm vụ thực hiện dự án: Thuê tư vấn thực hiện khảo sát, thiết kế xây dựng và thẩm định, phê duyệt hoặc tổ chức thẩm định, phê duyệt thiết kế, dự toán xây dựng (theo phân cấp); chủ trì phối hợp với cơ quan, tổ chức liên quan thực hiện công tác bồi thường, giải phóng mặt bằng và tái định cư (nếu có) và thu hồi đất, giao nhận đất để thực hiện dự án; tổ chức lựa chọn nhà thầu và ký kết hợp đồng xây dựng; giải ngân, thanh toán theo hợp đồng xây dựng và các công việc cần thiết khác;

d) Các nhiệm vụ kết thúc xây dựng, bàn giao công trình để vận hành, sử dụng: Tổ chức nghiệm thu, bàn giao công trình hoàn thành; vận hành chạy thử; quyết toán, thanh lý hợp đồng xây dựng, quyết toán vốn đầu tư xây dựng công trình và bảo hành công trình;

đ) Các nhiệm vụ quản lý tài chính và giải ngân: Tiếp nhận, giải ngân vốn theo tiến độ thực hiện dự án và hợp đồng ký kết với nhà thầu xây dựng; thực hiện chế độ quản lý tài chính, tài sản của Ban quản lý dự án theo quy định;

e) Các nhiệm vụ hành chính, điều phối và trách nhiệm giải trình: Tổ chức văn phòng và quản lý nhân sự Ban quản lý dự án; thực hiện chế độ tiền lương, chính sách đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật đối với viên chức, nhân viên thuộc phạm vi quản lý;

thiết lập hệ thống thông tin nội bộ và lưu trữ thông tin; cung cấp thông tin và giải trình chính xác, kịp thời về hoạt động của Ban Quản lý dự án theo yêu cầu của người quyết định đầu tư và các cơ quan nhà nước có thẩm quyền;

g) Các nhiệm vụ giám sát, đánh giá và báo cáo: Thực hiện giám sát đánh giá đầu tư theo quy định pháp luật; định kỳ đánh giá, báo cáo kết quả thực hiện dự án với người quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước có thẩm quyền.

2. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án

a) Tổ chức thực hiện các nội dung quản lý dự án theo quy định tại Điều 66 và Điều 67 của Luật Xây dựng;

b) Phối hợp hoạt động với tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện dự án để đảm bảo yêu cầu về khối lượng, tiến độ, chất lượng, chi phí, an toàn và bảo vệ môi trường;

c) Thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án khác do người quyết định đầu tư, chủ đầu tư giao hoặc ủy quyền thực hiện.

3. Nhận ủy thác quản lý dự án theo hợp đồng ký kết với các chủ đầu tư khác khi được yêu cầu, phù hợp với năng lực hoạt động của mình. Hoạt động ủy thác quản lý dự án được quy định tại Điều 12 Thông tư số 16/TT-BXD ngày 30/6/2016 của Bộ Xây dựng.

4. Giám sát thi công xây dựng công trình khi đủ điều kiện năng lực hoạt động theo quy định của pháp luật.

5. Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Phú Yên có các quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Điều 68, Điều 69 của Luật Xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan (nếu có).

Chương III

CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUYỀN

VÀ TRÁCH NHIỆM CÁC THÀNH VIÊN BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Điều 5. Cơ cấu tổ chức và biên chế Ban Quản lý dự án

1. Ban Giám đốc Ban quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh Phú Yên gồm: Giám đốc và không quá 03 Phó Giám đốc.

a) Giám đốc, Phó Giám đốc Ban quản lý dự án do Chủ tịch UBND tỉnh bổ nhiệm và miễn nhiệm.

b) Kế toán trưởng Ban quản lý dự án do Giám đốc Ban bổ nhiệm và miễn nhiệm theo ủy quyền của Chủ tịch UBND tỉnh tại Quyết định số 24/2014/QĐ-UBND ngày 05/8/2014.

2. Các phòng chức năng, nghiệp vụ gồm:

a) Văn phòng Ban Quản lý dự án;

b) Phòng Kế hoạch-Tổng hợp;

c) Phòng Kỹ thuật-Thẩm định;

d) Phòng Tài chính-Kế toán;

Văn phòng Ban Quản lý dự án gồm có 01 Chánh văn phòng, không quá 02 Phó Chánh văn phòng và nhân viên giúp việc; các phòng còn lại gồm 01 Trưởng phòng,

không quá 02 Phó Trưởng phòng, do Giám đốc Ban Quản lý dự án bổ nhiệm, miễn nhiệm.

3. Khối các Phòng điều hành dự án gồm:

- a) Phòng Quản lý xây dựng hạ tầng xã hội;
- b) Phòng Quản lý xây dựng hạ tầng kỹ thuật;
- c) Phòng Phát triển đô thị;
- d) Phòng Quản lý hợp đồng ủy thác;

Các phòng điều hành dự án gồm 01 Trưởng phòng, không quá 02 Phó Trưởng phòng, do Giám đốc Ban Quản lý dự án bổ nhiệm, miễn nhiệm.

4. Trong trường hợp cần thiết căn cứ vào các dự án được giao quản lý, Giám đốc Ban Quản lý dự án quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm Giám đốc quản lý dự án để trực tiếp điều hành quản lý thực hiện dự án được giao. Giám đốc quản lý dự án phải có đủ điều kiện năng lực theo quy định của pháp luật về xây dựng.

5. Biên chế Ban quản lý dự án

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án có trách nhiệm xây dựng, sửa đổi bổ sung Đề án vị trí việc làm để làm cơ sở xác định số lượng người làm việc phù hợp với nhu cầu và nhiệm vụ được giao trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

b) Việc xây dựng kế hoạch và tổ chức tuyển dụng lao động của Ban Quản lý dự án được căn cứ vào nhu cầu công việc, vị trí việc làm, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đối với viên chức Ban Quản lý dự án, quỹ tiền lương được giao và quy định của pháp luật có liên quan.

Điều 6. Quyền, trách nhiệm của các thành viên Ban quản lý dự án

1. Quyền và trách nhiệm của Giám đốc Ban quản lý dự án

a) Giám đốc Ban Quản lý dự án chịu trách nhiệm trước UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh và pháp luật về quản lý, điều hành toàn bộ hoạt động của Ban Quản lý dự án và là chủ tài khoản của đơn vị.

b) Xây dựng, ban hành Quy chế làm việc và các quy định khác về hoạt động của Ban Quản lý dự án.

c) Phân công nhiệm vụ của các Phó giám đốc và thành viên Ban Quản lý dự án; tuyển dụng, đề bạt, bổ nhiệm, miễn nhiệm, nâng lương, khen thưởng, kỷ luật các chức danh Trưởng, Phó trưởng phòng, Giám đốc Ban điều hành dự án, nhân viên thuộc Ban Quản lý dự án theo quy định hiện hành của pháp luật.

d) Tổ chức, chủ trì các cuộc họp định kỳ và đột xuất (nếu có) của Ban Quản lý dự án, đôn đốc, kiểm tra, giám sát việc thực hiện nhiệm vụ công tác của các phòng, ban điều hành dự án và của các thành viên Ban Quản lý dự án.

đ) Ký các văn bản, hợp đồng xây dựng với các nhà thầu được lựa chọn, hợp đồng lao động đối với viên chức, người lao động của Ban Quản lý dự án.

2. Quyền và trách nhiệm của các Phó Giám đốc Ban Quản lý dự án

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn trong phạm vi được Giám đốc Ban Quản lý dự án phân công hoặc ủy quyền; thực hiện chế độ báo cáo về tình hình và kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

b) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và UBND tỉnh về kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao.

c) Tham gia các cuộc họp, đề xuất hoặc kiến nghị về các giải pháp, biện pháp cần thiết để thực hiện các nhiệm vụ của Ban Quản lý dự án.

3. Quyền và trách nhiệm của Kế toán trưởng

a) Có trách nhiệm quản lý, thanh quyết toán vốn đầu tư xây dựng các dự án do Ban làm chủ đầu tư, quản lý thu, chi kinh phí hoạt động Ban Quản lý dự án và tổ chức bộ máy kế toán Ban Quản lý dự án theo quy định tại Điều 55 của Luật Kế toán.

b) Chịu trách nhiệm trước Giám đốc Ban Quản lý dự án và Pháp luật về quản lý vốn đầu tư.

4. Quyền, nghĩa vụ của viên chức, người lao động Ban Quản lý dự án

a) Được bảo đảm về điều kiện làm việc, được đào tạo nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ và được hưởng các quyền lợi theo quy định của pháp luật.

b) Có trách nhiệm thực hiện và hoàn thành nhiệm vụ được giao, chấp hành tốt pháp luật, chính sách hiện hành và quy chế làm việc của đơn vị; có quyền từ chối thực hiện công việc được giao khi xét thấy công việc đó ảnh hưởng đến uy tín và quyền lợi của đơn vị, nhưng phải được sự chấp thuận của Trưởng phòng, Giám đốc ban điều hành dự án phụ trách.

c) Có quyền đề xuất đóng góp ý kiến, biện pháp thực hiện nhiệm vụ được giao và xây dựng đơn vị.

d) Chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng, Giám đốc ban điều hành dự án (nếu có) và Ban Giám đốc Ban Quản lý dự án về kết quả thực hiện các nhiệm vụ được giao.

đ) Có trách nhiệm bảo quản và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài sản của đơn vị.

Chương IV **CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC**

Điều 7. Nguyên tắc làm việc của Ban Quản lý dự án

1. Đối với Ban Giám đốc Ban Quản lý dự án

a) Ban Quản lý dự án hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách theo chế độ thủ trưởng, vừa đảm bảo trách nhiệm của tập thể, vừa đề cao trách nhiệm cá nhân, mọi hoạt động của Ban phải đảm bảo theo chủ trương, đường lối, sự lãnh đạo của Đảng, tuân thủ đúng quy định của pháp luật, sự chỉ đạo, điều hành của UBND tỉnh, bảo đảm quyền, lợi ích chính đáng hợp pháp cho viên

chức và người lao động. Chịu trách nhiệm báo cáo công tác trước UBND tỉnh, HĐND tỉnh (nếu có yêu cầu).

b) Giải quyết công việc theo đúng phạm vi thẩm quyền và trách nhiệm, tuân thủ trình tự, thủ tục và thời gian theo qui định của pháp luật, chương trình, kế hoạch công tác và quy chế làm việc của Ban; đồng thời thường xuyên cải tiến thủ tục hành chính, lề lối làm việc theo hướng công khai, minh bạch, có hiệu quả.

c) Đề cao sự phối hợp công tác, trao đổi thông tin trong giải quyết công việc và trong mọi hoạt động theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Đối với các phòng chức năng, nghiệp vụ và điều hành dự án

Lãnh đạo các phòng tham mưu, nghiên cứu, đề xuất giúp Ban Giám đốc thực hiện các công việc thuộc chức năng, nhiệm vụ của phòng và chịu trách nhiệm trước cơ quan, Ban Giám đốc và trước pháp luật về các vấn đề thuộc chức năng nhiệm vụ của phòng mình.

3. Đối với viên chức lao động của Ban Quản lý dự án.

Là người giúp việc và chịu sự phân công chỉ đạo của Trưởng phòng và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về các nhiệm vụ được giao phó, ủy nhiệm; trong trường hợp Ban Giám đốc trực tiếp điều động, phân công các nhân viên thực hiện các công việc đột xuất thì nhân viên đó phải thông báo lại cho Trưởng phòng ngay sau đó để biết theo dõi, kiểm tra.

Điều 8. Chế độ hội họp, báo cáo

1. Chế độ họp với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh, các nhà thầu, giao ban nội bộ Ban Quản lý dự án

a) Chế độ họp với UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh.

Thực hiện định kỳ theo quy định chung của tỉnh và họp đột xuất (nếu có) để xin ý kiến giải quyết những công việc phức tạp, cấp bách, liên quan đến nhiều sở, ngành.

b) Chế độ hội họp với các nhà thầu.

Được tổ chức thường xuyên trong quá trình thực hiện dự án, như: ký kết hợp đồng, tiến độ, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành..., họp giải quyết các vấn đề vướng mắc, nảy sinh trong quá trình triển khai thực hiện dự án trong giai đoạn chuẩn bị đầu tư, giai đoạn thực hiện đầu tư, giai đoạn kết thúc đầu tư và các cuộc họp cần thiết khác tùy theo tình hình thực tế.

c) Chế độ hội họp, giao ban nội bộ Ban Quản lý dự án.

- Ban Giám đốc thường xuyên tổ chức cuộc họp hội ý để điều hành công việc chung cơ quan.

- Giám đốc tổ chức và chủ trì các cuộc họp giao ban vào sáng thứ 2 hàng tuần, họp sơ kết, tổng kết năm và các cuộc họp đột xuất nếu cần thiết. Nội dung và thời gian và thành phần hội họp do Giám đốc quyết định.

- Phó Giám đốc triệu tập chủ trì các cuộc họp, hội nghị thuộc lĩnh vực chuyên môn phụ trách với các Trưởng, Phó phòng theo kế hoạch được Giám đốc phân công và sau đó báo cáo kết quả cuộc họp, hội nghị với Giám đốc.

- Văn phòng Ban có trách nhiệm thông báo triệu tập hội nghị, cuộc họp (trừ các cuộc họp hội ý lãnh đạo, họp với các phòng chuyên môn, họp đột xuất) đúng thời gian, thành phần theo yêu cầu của Giám đốc, tổ chức ghi biên bản hội nghị, cuộc họp và thông báo kết luận của Giám đốc.

2. Chế độ báo cáo

a) Chế độ báo cáo của Ban Quản lý dự án

Thực hiện thường xuyên, định kỳ theo qui định chung của tỉnh và theo yêu cầu của các ngành và các báo cáo đột xuất (nếu có).

b) Chế độ báo cáo nội bộ trong Ban

- Các Phó Giám đốc, Trưởng, Phó phòng và viên chức được Giám đốc phân công thay Giám đốc dự họp thì phải có trách nhiệm báo cáo lại Giám đốc kết quả làm việc.

- Đối với các phòng (ban) trong cơ quan báo cáo thực hiện theo yêu cầu của Ban Giám đốc.

Điều 9. Chế độ kiểm tra, giám sát

1. Chế độ kiểm tra, giám sát đối với dự án được giao quản lý.

a) Thực hiện thường xuyên liên tục theo kế hoạch hoặc đột xuất khi cần thiết; việc kiểm tra, giám sát được thực hiện từ khâu chuẩn bị đầu tư, thực hiện đầu tư cho đến khi kết thúc dự án.

b) Nội dung kiểm tra, giám sát, bao gồm: Tiến độ thực hiện, chi phí đầu tư, chất lượng, khối lượng, những đề xuất, biện pháp cần thiết để thực hiện thành công dự án.

c) Việc kiểm tra, giám sát phải căn cứ theo các qui định pháp luật hiện hành của Nhà nước.

2. Chế độ kiểm tra, giám sát các hoạt động trong nội bộ Ban Quản lý dự án.

a) Thực hiện thường xuyên theo kế hoạch, định kỳ hoặc đột xuất trong trong phạm vi và thẩm quyền được phân công.

b) Thực hiện thống nhất, công khai, minh bạch, hiệu quả, tuân thủ pháp luật qui định.

c) Bảo đảm cho hoạt động chỉ đạo, điều hành được thông suốt tạo những kết quả tích cực trong quản lý, chỉ đạo, điều hành, kỷ cương, kỷ luật hành chính, chấn chỉnh, phòng chống tham nhũng, lãng phí và mọi biểu hiện tiêu cực.

d) Thực hiện cho tất cả từng cá nhân, phòng, ban, bộ phận trong toàn cơ quan.

đ) Nội dung kiểm tra, giám sát nội bộ bao gồm: kiểm tra, giám sát việc thực hiện nội qui làm việc cơ quan; chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp; Nghị quyết hội nghị công chức, viên chức; tác nghiệp thực hiện quản lý, điều hành; chế độ quản lý tài sản, kinh phí cơ quan; qui trình thực hiện quản lý đầu tư xây dựng; các nhiệm vụ chính trị

được giao; việc thực hiện các qui định của pháp luật và các nội dung khác theo hướng dẫn, yêu cầu của cơ quan Đảng và Chính quyền cấp trên.

e) Nếu phát hiện có sai phạm, tùy theo mức độ khác nhau và được xử lý theo qui định pháp luật.

Điều 10. Chế độ phối hợp công tác

1. Giữa các phòng (ban) của Ban Quản lý dự án.

a) Thực hiện theo nguyên tắc: Công việc thuộc phạm vi chức năng, nhiệm vụ của phòng nào thì phòng đó chủ trì xử lý; các phòng khác trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình có trách nhiệm phối hợp để hoàn thành nhiệm vụ của cơ quan.

b) Tuân thủ đúng Nội quy, Quy chế cơ quan, phối hợp có thể bằng văn bản hoặc bằng miệng qua trao đổi đảm bảo yêu cầu về chuyên môn, chất lượng và tiến độ thời gian trong quá trình phối hợp.

c) Bảo đảm kỷ luật, kỷ cương trong hoạt động phối hợp, đề cao trách nhiệm cá nhân của chủ trì phối hợp và viên chức, nhân viên được tham gia phối hợp.

2. Giữa Ban Quản lý dự án với các cơ quan, đơn vị chức năng và UBND tỉnh

a) Giữa Ban Quản lý dự án với các sở, ban, ngành và chính quyền địa phương: Chế độ quan hệ phối hợp trong triển khai thực hiện nhiệm vụ được UBND tỉnh giao, sự hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước chuyên ngành và tuân thủ theo qui định pháp luật, trên tinh thần trách nhiệm, nhanh, kịp thời, tạo mọi điều kiện thuận lợi để Ban Quản lý dự án hoàn thành nhiệm vụ được giao.

b) Giữa Ban Quản lý dự án với UBND tỉnh: Chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức và hoạt động của UBND tỉnh.

c) Giữa Ban Quản lý dự án với tổ chức, cá nhân có liên quan: Chế độ quan hệ phối hợp thông qua hợp đồng kinh tế được ký kết hai bên và mỗi quan hệ khác theo qui định pháp luật

Chương V

TÀI CHÍNH, TÀI SẢN CỦA BAN QUẢN LÝ DỰ ÁN

Điều 11. Chế độ tài chính

1. Ban Quản lý dự án là đơn vị sự nghiệp công lập tự chủ về tài chính, tự bảo đảm chi thường xuyên theo Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập.

2. Được mở tài khoản tại Kho bạc Nhà nước; được mở tài khoản giao dịch tại Ngân hàng thương mại để phản ánh các khoản thu, chi từ hoạt động quản lý dự án theo quy định pháp luật.

3. Có tổ chức bộ máy kế toán Ban Quản lý dự án theo quy định của Luật Kế toán, có trách nhiệm quản lý sử dụng tiết kiệm, có hiệu quả các nguồn kinh phí được cấp để thực hiện dự án theo quy định của pháp luật.

4. Hàng năm, Ban Quản lý dự án có trách nhiệm lập dự toán thu, chi và mở sổ kế toán theo dõi, quản lý sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định của pháp luật; báo cáo tổng hợp dự toán và quyết toán hàng năm với cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Điều 12. Các nguồn tài chính của Ban Quản lý dự án

1. Vốn đầu tư phát triển của các dự án được giao hoặc được ủy thác quản lý thực hiện.

2. Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên (nếu có).

3. Ngân sách nhà nước cấp hỗ trợ trong trường hợp cần thiết (nếu có).

4. Các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án gồm:

a) Chi phí quản lý dự án; Chi phí quản lý dự án được ký kết theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án (nếu có); chi phí giám sát đánh giá đầu tư; chi phí quản lý dự án điều chỉnh bổ sung được Chủ tịch UBND tỉnh quyết định;

b) Các khoản thu tự thực hiện các công việc tư vấn trong hoạt động xây dựng của cơ quan hoặc các hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn đầu tư xây dựng cho các chủ đầu tư khác (nếu có) theo quy định của pháp luật về quản lý đầu tư và xây dựng;

c) Các khoản kinh phí từ các nguồn thu hợp pháp và các hoạt động khác theo quy định của Nhà nước.

Điều 13. Nội dung chi

1. Chi thường xuyên gồm: Chi tiền lương theo ngạch, bậc, chức vụ và các khoản phụ cấp do nhà nước qui định; chi tiền công cho lao động hợp đồng; các khoản đóng góp theo lương; trả thu nhập tăng thêm; chi dịch vụ công cộng; chi vật tư văn phòng; chi thông tin, tuyên truyền, liên lạc, hội nghị, công tác phí; chi thuê mướn; chi đoàn ra, đoàn vào, khấu hao tài sản cố định, sửa chữa tài sản, các khoản thuế phải nộp theo qui định pháp luật và các khoản khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Chi không thường xuyên gồm: chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại, chi thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ; chi các chương trình mục tiêu quốc gia; chương trình, dự án, đề án khác; chi kinh phí đối ứng thực hiện các dự án theo quyết định của cấp có thẩm quyền; chi vốn đầu tư phát triển; chi mua sắm trang thiết bị phục vụ hoạt động sự nghiệp theo dự án được cấp thẩm quyền phê duyệt; chi từ kinh phí thực hiện nhiệm vụ đột xuất được cơ quan có thẩm quyền giao; chi sửa chữa lớn tài sản cố định; chi thực hiện tinh giảm biên chế theo chế độ (nếu có); chi phù hợp các khoản chi theo quy định của Bộ Tài chính.

Điều 14. Sử dụng kết quả hoạt động tài chính trong năm

Hàng năm sau khi trang trải các khoản chi phí, nộp thuế và các khoản nộp khác theo quy định, phần chênh lệch thu lớn hơn chi (nếu có), Ban Quản lý dự án sử dụng theo trình tự như sau:

a) Trích lập các Quỹ theo qui định: thực hiện theo quy định của Bộ Tài chính (tại Thông tư số 05/2014/TT-BTC, ngày 06/01/2014 quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước và vốn Trái phiếu Chính phủ); Nghị định số 16/2015/NĐ-CP

của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; các hướng dẫn khác có liên quan và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

b) Trả thu nhập tăng thêm: Ban Quản lý dự án thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm cho công chức, viên chức, lao động do Ban Giám đốc Ban quyết định, sau khi Ban cân đối đủ các khoản chi theo qui định trong năm kế hoạch được thông qua trong quy chế chi tiêu nội bộ.

c) Các khoản thuê, khoán thực hiện theo qui định pháp luật, bao gồm: thuê mượn tài sản phục vụ quản lý, khoán tiền lương, tiền công (nếu có).

d) Sử dụng các quỹ của Ban Quản lý dự án gồm các khoản theo quy định của Bộ Tài chính (tại Thông tư số 05/2014/TT-BTC, ngày 06/01/2014 quy định về quản lý, sử dụng các khoản thu từ hoạt động quản lý dự án của các chủ đầu tư, ban quản lý dự án sử dụng vốn ngân sách Nhà nước và vốn Trái phiếu Chính phủ), Nghị định số 16/2015/NĐ-CP của Chính phủ Quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập; các hướng dẫn khác có liên quan và quy chế chi tiêu nội bộ của cơ quan.

Điều 15. Quản lý tài sản, vật tư, trang thiết bị.

1. Ban Quản lý dự án được trang bị tài sản để phục vụ công tác quản lý dự án theo quy định của pháp luật. Tài sản của Ban Quản lý dự án phải được sử dụng đúng mục đích, tiết kiệm và hiệu quả. Nghiêm cấm việc cho thuê, mượn, biếu, tặng và sử dụng tài sản của Ban quản lý dự án vào mục đích cá nhân.

2. Ban Quản lý dự án định kỳ báo cáo người quyết định thành lập Ban Quản lý dự án, người quyết định đầu tư về các tài sản được nhà thầu, nhà cung cấp bàn giao, tặng hoặc để lại cho Ban Quản lý dự án để quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật.

3. Tài sản không cần sử dụng phải được xử lý theo quy định hiện hành.

Chương VI

MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 16. Mối quan hệ công tác đối với người quyết định thành lập Ban Quản lý dự án, người quyết định đầu tư (UBND tỉnh Phú Yên)

1. Chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trực tiếp của UBND tỉnh Phú Yên, Chủ tịch UBND tỉnh về thực hiện chức năng, nhiệm vụ được giao.

2. Trình UBND tỉnh Phú Yên phê duyệt Quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án (kể cả việc điều chỉnh, bổ sung).

3. Trình UBND tỉnh Phú Yên phê duyệt các nội dung thuộc trách nhiệm của chủ đầu tư theo nhiệm vụ được giao và theo quy định của pháp luật.

4. Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về tình hình triển khai thực hiện các dự án được giao quản lý; đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền giải quyết của mình.

5. Phối hợp với các cơ quan, đơn vị chức năng của UBND tỉnh Phú Yên, người quyết định đầu tư trong việc thực hiện các nhiệm vụ quản lý dự án.

Điều 17. Mọi quan hệ công tác đối với chủ đầu tư ủy thác quản lý dự án, chủ quản lý sử dụng công trình

1. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với các chủ đầu tư khác theo hợp đồng ủy thác quản lý dự án.

2. Phối hợp với chủ quản lý sử dụng công trình khi lập, phê duyệt nhiệm vụ thiết kế xây dựng công trình, tổ chức lựa chọn nhà thầu và nghiệm thu, bàn giao công trình xây dựng hoàn thành vào vận hành, sử dụng (kể cả việc thực hiện bảo hành công trình theo quy định).

3. Bàn giao công trình xây dựng hoàn thành cho chủ đầu tư hoặc chủ quản lý sử dụng theo quy định của pháp luật; quản lý công trình xây dựng hoàn thành trong thời gian chưa xác định được đơn vị quản lý sử dụng công trình theo yêu cầu của người quyết định đầu tư.

Điều 18. Mọi quan hệ công tác đối với nhà thầu thi công xây dựng

1. Tổ chức lựa chọn nhà thầu thực hiện các gói thầu thuộc dự án do mình làm chủ đầu tư hoặc được ủy thác quản lý thực hiện; đàm phán, ký kết và thực hiện hợp đồng với nhà thầu xây dựng được lựa chọn theo quy định của pháp luật.

2. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ đối với nhà thầu xây dựng theo quy định của hợp đồng xây dựng và quy định của pháp luật có liên quan.

3. Tiếp nhận, xử lý theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền giải quyết các đề xuất, vướng mắc của nhà thầu trong quá trình thực hiện.

Điều 19. Mọi quan hệ công tác đối với cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp

1. Thực hiện (hoặc theo ủy quyền) các thủ tục liên quan đến công tác chuẩn bị dự án, chuẩn bị xây dựng theo quy định của pháp luật.

2. Trình cơ quan chuyên môn về xây dựng theo phân cấp thẩm định dự án, thiết kế và dự toán xây dựng công trình theo quy định của pháp luật về xây dựng.

3. Chủ trì phối hợp với UBND các cấp trong việc thực hiện công tác bồi thường thiệt hại, giải phóng mặt bằng, tái định cư khi dự án có yêu cầu về thu hồi đất để xây dựng.

4. Phối hợp với chính quyền địa phương (nơi có dự án đầu tư) trong công tác quản lý hành chính, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn của cộng đồng trong quá trình thực hiện dự án và bàn giao công trình vào khai thác, sử dụng.

5. Báo cáo, giải trình về tình hình thực hiện quản lý dự án khi được yêu cầu, về sự cố công trình, an toàn trong xây dựng với cơ quan nhà nước có thẩm quyền và đề xuất biện pháp phối hợp xử lý những vấn đề vượt quá thẩm quyền.

6. Chịu sự kiểm tra, giám sát của cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.

**Chương VII
HIỆU LỰC THI HÀNH**

Điều 20. Quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh có hiệu lực kể từ ngày ký. Các thành viên của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh có trách nhiệm thực hiện theo quy chế này.

Điều 21. Các cơ quan, tổ chức có liên quan gồm: Các Sở: Nội vụ, Xây dựng, Giao thông vận tải, Tài chính, Kế hoạch và đầu tư và các đơn vị có liên quan có trách nhiệm phối hợp thực hiện theo quy chế này.

Điều 22. Trường hợp cần thiết, Giám đốc Ban Quản lý dự án đề nghị UBND tỉnh (qua Sở Nội vụ) xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung Quy chế hoạt động của Ban Quản lý dự án đầu tư xây dựng các công trình dân dụng và công nghiệp tỉnh./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Chí Hiến